

## DÂN CHỦ VỪA LÀ MỤC TIÊU, VỪA LÀ ĐỘNG LỰC VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG KỶ NGUYÊN MỚI - KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

ĐỖ THỊ THẠCH<sup>(\*)</sup>

Ngày nhận bài: 08/12/2024 Ngày thẩm định: 12/12/2024 Ngày duyệt đăng: 18/01/2025

**Tóm tắt:** Công cuộc đổi mới gần 40 năm qua đã đạt được những “thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử” cũng chính là nhờ có sự khởi xướng quá trình dân chủ hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam đang chuẩn bị bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vườn mình phát triển với “đích” đến là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh sánh vai với các cường quốc năm châu”<sup>(1)</sup>. Để đạt được “đích” đến này, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh phải “khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại” mà cội nguồn là phải phát huy dân chủ. Bài viết tập trung làm rõ một số vấn đề lý luận, thực tiễn về dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước trong gần 40 năm đổi mới; chỉ ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vườn mình của dân tộc.

**Từ khóa:** dân chủ; kinh tế thị trường; kỷ nguyên mới; xã hội chủ nghĩa

**1. Mở đầu**  
Tổng kết thực tiễn đất nước qua gần 40 năm đổi mới, nghiên cứu xu hướng phát triển của thế giới, Đảng đã xác định rõ ba “trụ cột” của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam cần tập trung nhận diện và giải quyết: (1) kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, (2) xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, (3) xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Trong đó, dân chủ được Đảng khẳng định có vị trí “vừa là mục tiêu, vừa là động lực”

để phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hướng tới “dân giàu, nước mạnh”; là điều kiện, động lực xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Dân chủ còn là điều kiện, tiền đề để xây dựng một xã hội công bằng, là thước đo trình độ văn minh của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vườn mình của dân tộc, dân chủ với vị trí vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước đang đặt ra nhiều vấn đề nổi cộm cần phải nhận diện đầy đủ, thấu đáo làm cơ sở khoa học đề xuất những giải pháp phù hợp.

<sup>(\*)</sup> PGS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

## 2. Dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước trong gần 40 năm qua

*Một là, dân chủ là mục tiêu, động lực phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hướng tới “giàu mạnh, phồn vinh”*

Quan hệ giữa nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mối quan hệ giữa mục tiêu và phương tiện, giữa cái bất biến và cái khả biến trong tổng thể sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Không có nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, không thể có chủ nghĩa xã hội, càng không thể có một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển một cách đúng đắn - với tư cách là một trong những phương tiện quan trọng, một động lực to lớn và mạnh mẽ tạo dựng cơ sở vật chất đầy nhanh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã giải phóng thực sự sức sản xuất, phát huy được tính năng động, tích cực của mọi thành phần kinh tế, mọi người dân được tự do, tự chủ sản xuất, kinh doanh. Người dân cũng được dân chủ, bình đẳng hơn trong việc làm giàu cho bản thân, gia đình và góp phần làm giàu cho đất nước, xã hội. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là “sân chơi” dân chủ, bình đẳng cho mọi người, mọi nhà, mọi thành phần, mọi chủ thể kinh tế phù hợp với điều kiện đất nước và xu hướng vận động phát triển tiến bộ của thế giới.

Trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhân dân vừa là chủ thể, vừa là đối tượng phục vụ mà nền kinh tế hướng tới, bởi “Đó là nền kinh tế được xây dựng ở một chế độ xã hội do nhân dân làm chủ, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa quản lý, dưới sự lãnh đạo của Đảng

Cộng sản, nhằm mục tiêu đi lên chủ nghĩa xã hội”<sup>(2)</sup>.

Để khai thác tối đa và sử dụng có hiệu quả các tiềm năng từ điều kiện khách quan của nền kinh tế thị trường, một trong những yêu cầu không thể thiếu là năng lực làm chủ của nhân dân phải được phát huy, đó là một trong những nhân tố chủ quan quan trọng bảo đảm sự thành công của quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và của toàn bộ công cuộc đổi mới đất nước nói chung. Xét thấy, phát triển một nền kinh tế với mục tiêu vì sự ấm no và hạnh phúc của nhân dân thì đó cũng phải là sự nghiệp do chính nhân dân xây dựng.

Những thuộc tính căn bản và quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cho thấy, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là hoàn toàn tương thích, phù hợp. Nó được quy định từ trong chính bản chất và mục tiêu tối cao, thống nhất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là đều phục vụ vô điều kiện lợi ích của nhân dân. Nhân dân là chủ thể, là trung tâm của mọi sự phát triển và mọi sự phát triển đều xoay quanh nhân dân. Đó chính là mục tiêu, đồng thời là động lực phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực tiễn phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã “đem lại những thay đổi to lớn, rất tốt đẹp cho đất nước trong 35 năm qua”. Mức tăng trưởng trung bình khoảng 07% mỗi năm; thu nhập bình quân đầu người tăng 17 lần. Đời sống nhân dân được nâng cao; hộ nghèo giảm đáng kể; trình độ dân trí tăng cao; tuổi thọ trung bình của người dân tăng lên 73,7 tuổi; chỉ số phát triển con người (HDI) đạt mức 0,704, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển<sup>(3)</sup>. Như vậy, dân chủ trở thành động lực phát triển kinh tế để

hiện thực hóa mục tiêu “giàu mạnh, phồn vinh” - đích đến của Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Đây cũng là một trong những cơ sở để Đảng ta đưa thành tố “dân chủ” đứng trước thành tố “giàu mạnh, phồn vinh” trong hệ mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới\*).

*Hai là, dân chủ là điều kiện, động lực để tăng cường tính đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân*

Có thể khẳng định, dân chủ xã hội chủ nghĩa là một hình thức chính trị - nhà nước của xã hội, thừa nhận quyền tự do, bình đẳng của công dân, thừa nhận nhân dân là chủ thể của quyền lực. Chính vì vậy, dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển đất nước. Dân chủ luôn là mục tiêu lớn của cách mạng Việt Nam và dân chủ hóa là con đường để hiện thực hóa mục tiêu đó. Tuy nhiên, mở rộng dân chủ và quá trình dân chủ hóa phải được thực hiện trên nền tảng pháp luật vững chắc cùng cơ chế hoạt động hợp lý, có hiệu quả từ phía Nhà nước. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh chính là biện pháp quan trọng nhằm khắc phục những hạn chế của chế độ dân chủ trước đây, góp phần tiếp tục đẩy mạnh quá trình dân chủ hóa. Từ Đại hội lần thứ VII đến nay, Đảng luôn khẳng định: xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và cải cách nền hành chính Việt Nam là những nhiệm vụ trọng tâm trong sự nghiệp xây dựng chế độ dân chủ mới.

Mặt khác, sự vững mạnh của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cũng phụ thuộc vào chất lượng dân chủ. Nhà nước pháp quyền thật sự vững mạnh khi được xây dựng và phát triển trong một môi trường có sự giám sát, phản biện mạnh mẽ và sự tham gia có trách nhiệm của một xã hội công dân. Cơ chế giám sát hiệu quả của nhân dân đối với hoạt động công quyền cũng chính là điều kiện quan trọng trong

việc nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Sự phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là thước đo sự trưởng thành của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, mà biểu hiện cao nhất và tập trung nhất là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Nhà nước thay mặt nhân dân giữ quyền quản lý và điều hành vĩ mô nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (với tư cách chỉ là phương tiện), nhằm phục vụ nhân dân thì sự tương dung đó càng trở nên chặt chẽ, càng bảo đảm sự thống nhất hữu cơ giữa mục tiêu và phương tiện trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nhà nước càng trở nên chủ động hơn trong việc thực thi chức năng, nhiệm vụ quản lý nền kinh tế, xã hội đất nước và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa càng thể hiện chức năng, sức mạnh đúng hướng, tập trung, hiệu quả. Qua đó, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa càng được bảo đảm phát triển vững chắc và hoàn thiện không ngừng. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa sẽ bảo đảm cho Nhà nước thực sự của nhân dân, vì nhân dân, do nhân dân; đồng thời tạo sự đoàn kết, đồng thuận xã hội, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trong việc thực thi các chính sách của nhà nước, vận động, đối thoại giám sát và phản biện xã hội,...

Như vậy, dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là điều kiện, vừa là động lực để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, Nhà nước pháp quyền lại là thiết chế quan trọng để thực hiện và mở rộng nền dân chủ. Sản phẩm cao của nền dân chủ là nhà nước pháp quyền. Do vậy, chỉ có thể xây dựng được nhà nước pháp quyền khi dân chủ hóa xã hội được thực hiện. Cả về phương diện lý luận lẫn thực tiễn đều chứng tỏ rằng, cần phải thực hiện dân chủ hóa xã hội trước một bước để trên

ơ sở đó, mới có thể xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền. Đồng thời, mỗi bước tiến trong việc xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền cũng là một cơ hội để mở rộng và phát triển nền dân chủ xã hội. Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: “Dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy, nhân dân là chủ thể của quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mỗi công dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, có ý thức thượng tôn pháp luật thì sẽ tạo nên sức mạnh của cả hệ thống chính trị để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”<sup>(4)</sup>.

*Ba là, dân chủ còn là điều kiện, tiền đề để xây dựng xã hội công bằng, là thước đo trình độ văn minh của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam*

Công bằng xã hội và dân chủ là điều kiện, tiền đề của nhau, có sự thống nhất hữu cơ, không tách rời nhau. Nếu như công bằng xã hội là hệ giá trị văn hóa bao gồm nhiều giá trị khác nhau thì dân chủ, quyền con người chiếm vị trí đặc biệt. Công bằng, dân chủ cũng đều là động lực chủ yếu của sự phát triển xã hội; đồng thời, khái niệm công bằng xã hội và khái niệm dân chủ đều có tương đồng về tính giai cấp và tính lịch sử cụ thể.

Ở Việt Nam, dân chủ là điều kiện, tiền đề để thực hiện công bằng đã được khẳng định cả về lý luận và về thực tiễn. Dân chủ được thực hiện rộng rãi là điều kiện để thực hiện công bằng. Mặt khác, dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ nhằm mục tiêu giải phóng triệt để con người khỏi mọi áp bức, bất công để tạo dựng một xã hội tốt đẹp. Chính vì vậy, trong hệ mục tiêu phát triển đất nước, từ Đại hội lần thứ IX của Đảng, thứ tự giữa “công bằng” và “dân

chủ” đã có sự điều chỉnh, (“dân chủ” đứng trước “công bằng”), dân chủ trở thành tiền đề, điều kiện, động lực phát triển của xã hội công bằng, văn minh.

Muốn thực hiện được công bằng xã hội, biện pháp quan trọng nhất là chống được tham nhũng, tiêu cực trong bộ máy nhà nước và những tổ chức có quyền lực trong xã hội. Tuy nhiên, muốn chống tham nhũng, tiêu cực có hiệu quả phải có sự tham gia giám sát, phản biện của người dân. Mặt khác, mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật không chỉ được khẳng định, mà còn được thực hiện trên thực tế, được bảo đảm sự tự chủ về đời sống kinh tế của mình, từ sở hữu đến nghề nghiệp. Để đạt được những tiêu chí đó, công bằng xã hội đòi hỏi một chế độ dân chủ thực sự. Ở nước ta, các nguyên tắc thực hiện công bằng hiện nay đã thể hiện rất rõ những giá trị của dân chủ - những quyền cơ bản của con người<sup>(5)</sup>.

Dân chủ còn là một trong những tiêu chí cơ bản, thước đo trình độ văn minh của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Dân chủ, với các nguyên tắc như quyền tham gia chính trị, tự do ngôn luận, và minh bạch, đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu văn minh. Để đạt được mục tiêu văn minh, vai trò của nhà nước vô cùng quan trọng. Trước hết nhà nước phải trong sạch, hiện đại, thường xuyên đổi mới, trong đó đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khi thực thi nhiệm vụ phải là những “công bộc” gần dân, tôn trọng dân, phục vụ dân; tính nghiêm minh của pháp luật phải được thực thi; nhà nước đó phải thừa nhận sự tồn tại, đầy đủ, khách quan của cả 03 yếu tố trụ cột: nhà nước pháp quyền, kinh tế thị trường và xã hội dân chủ<sup>(6)</sup>.

Ở Việt Nam, “văn minh” được Đảng xác định là một trong những mục tiêu cao nhất trong hệ mục tiêu của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam, là tiêu chí phản ánh trình độ phát triển cao nhất của các

mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng”. Nội hàm “văn minh” của chủ nghĩa xã hội Việt Nam thể hiện ở việc không ngừng phát triển nền kinh tế theo hướng hiện đại đi liền với thực hiện tiến bộ và công bằng, xóa bỏ áp bức, bất công về mặt xã hội, không ngừng phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng nếp sống và lối sống văn minh. Đó là nền văn minh toàn diện và nhân bản, không chỉ là văn minh vật chất - kỹ thuật, mà còn là văn minh tinh thần; không chỉ văn minh trong quan hệ giữa con người với thiên nhiên, mà còn là văn minh trong quan hệ giữa người với người, văn minh trong tổ chức xã hội, văn minh trong chất lượng cuộc sống và lối sống. Đó là nền văn minh của một xã hội “dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ”, nền văn minh của một xã hội do nhân dân làm chủ.

### **3. Một số vấn đề đặt ra về dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện trong kỷ nguyên mới**

Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: “Đích đến của kỷ nguyên mới là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh sánh vai với các cường quốc năm châu”<sup>(7)</sup>. Để đạt được “đích” nêu trên, nhất định phải “khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”, trong đó, phát huy dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực là một trong những yêu cầu hàng đầu. Chỉ có phát huy dân chủ mới khơi dậy được khát vọng vươn lên của nhân dân, hào khí của dân tộc, mới làm cho “ý Đảng hòa quyện với lòng dân trong khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sớm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, sánh vai với các cường quốc năm châu”<sup>(8)</sup>.

Tuy nhiên, lý luận và thực tiễn phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu,

vừa là động lực phát triển đất nước gần 40 năm đổi mới đang đặt ra **một số vấn đề cần được tiếp tục làm sáng tỏ khi đất nước bước vào kỷ nguyên mới**

*Một là, việc xây dựng dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta còn có độ chênh đáng kể giữa lý luận và thực tiễn*

Cương lĩnh, nghị quyết của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước đã ghi nhận và khẳng định khá rõ về các nguyên tắc về quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nguyên tắc tập trung dân chủ, các quyền làm chủ trực tiếp và làm chủ thông qua cơ quan đại diện, dân chủ ở cơ sở, phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”..., nhưng trên thực tế trong đời sống xã hội vẫn còn một khoảng cách không nhỏ. Thậm chí, một số văn kiện của Đảng và văn bản pháp luật của Nhà nước cũng còn có những quy định thiếu nhất quán và bất cập so với đòi hỏi của dân chủ xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Văn kiện của Đảng đã xác định “tình trạng tách rời, thậm chí đối lập giữa dân chủ và kỷ cương, pháp luật còn tồn tại ở nhiều nơi”<sup>(9)</sup> có nguyên nhân là: “Hệ thống pháp luật, cơ chế, quy chế, tổ chức và các điều kiện để thực thi dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân còn thiếu và chưa đồng bộ”<sup>(10)</sup>. Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ: “Tình trạng ban hành nhiều văn bản, một số văn bản còn chung chung, dàn trải, trùng lặp, chậm bổ sung, sửa đổi, thay thế. Một số chủ trương, định hướng lớn của Đảng chưa được thể chế kịp thời, đầy đủ hoặc đã thể chế nhưng không khả thi (...); “hệ thống pháp luật còn có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội, chậm được bổ sung, sửa đổi, thay thế...”<sup>(11)</sup>.

Nhiều nội dung về dân chủ xã hội chủ nghĩa cả lý luận và thực tiễn còn chưa được nhận thức đầy đủ, tính phiến diện, giáo điều, máy móc vẫn chưa được khắc

phục, dẫn đến thiếu thống nhất trong hành động, gây lúng túng trong thực thi. Một số vấn đề xung quanh dân chủ tiếp tục cần làm sáng tỏ<sup>(\*\*)</sup>. Những biểu hiện vi phạm dân chủ, tha hóa quyền lực vẫn chưa được kiểm soát hiệu quả, tệ quan liêu cửa quyền và nạn tham nhũng, lãng phí vẫn là những vấn đề gây nhức nhối trong xã hội, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với chế độ, với Đảng và với Nhà nước,...

*Hai là, dân chủ trong Đảng chưa thật sự là “tấm gương” để thực hiện dân chủ ngoài xã hội*

Gần một thế kỷ lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam thật sự là “Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”<sup>(12)</sup>. Sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đã được nhân dân ta thừa nhận, ủng hộ, tin tưởng và đi theo. Đây là một trong những yếu tố then chốt bảo đảm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua mọi thác ghềnh, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Bên cạnh những thành tựu nêu trên, dân chủ trong hoạt động của Đảng cũng đang đặt ra không ít vấn đề làm cho tấm gương của Đảng có nơi, có lúc không những không sáng, mà còn mờ nhạt trước xã hội, trước nhân dân. Điển hình là: việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số tổ chức đảng chưa nghiêm, thậm chí vi phạm, (...) tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu. Một số tổ chức đảng, đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu (...). Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, “tự diễn biến, tự chuyển hóa”. Tham nhũng, lãng phí trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nghiêm

trọng... là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng, chế độ<sup>(13)</sup>. Tổng Bí thư Tô Lâm đã nêu năm hạn chế về cải tiến phương thức lãnh đạo của Đảng, trong đó nhấn mạnh: “Mô hình tổ chức của Đảng và hệ thống chính trị vẫn còn những bất cập, làm cho ranh giới giữa lãnh đạo và quản lý khó phân định, dễ dẫn đến bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng; cải cách hành chính, đổi mới phong cách, lề lối làm việc trong Đảng còn chậm; hội họp vẫn nhiều”<sup>(14)</sup>.

Những bất cập phát huy dân chủ, thực hành dân chủ trong Đảng ảnh hưởng không nhỏ tới bản chất tốt đẹp của dân chủ xã hội chủ nghĩa, tới “tấm gương”, phát huy dân chủ, thực hành dân chủ trong xã hội cũng như xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong kỷ nguyên mới.

*Ba là, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam chưa tạo điều kiện đầy đủ để “dân là chủ”, “dân làm chủ”*

Những năm qua, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng đi vào thực chất “liêm chính, kiến tạo, phát triển” tạo dựng thiết chế, điều kiện bảo đảm xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước.

Tuy nhiên, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới” đã chỉ rõ: công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vẫn còn những hạn chế, bất cập, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, quản lý và bảo vệ đất nước trong tình hình mới, cụ thể: một số vấn đề lý luận và thực tiễn chưa được luận giải một cách đầy đủ, thuyết phục; tổ chức bộ máy nhà nước, hệ thống pháp luật còn một số bất cập,

chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Quyền lực nhà nước chưa được kiểm soát hiệu quả, cơ chế kiểm soát quyền lực chưa hoàn thiện; vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân chưa được phát huy mạnh mẽ; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân chưa nghiêm; cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, quyền con người, quyền công dân có mặt chưa được phát huy đầy đủ; cải cách hành chính, cải cách tư pháp chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước,... Vai trò là “công cụ quan trọng nhất” để bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân của Nhà nước cũng chưa được rõ.

Về vấn đề này, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh, Nhà nước còn chậm trễ hoặc tính khả thi còn thấp trong triển khai một số chủ trương, định hướng lớn của Đảng; hệ thống pháp luật còn có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, chậm được bổ sung, sửa đổi, thay thế. “Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa tạo dựng được môi trường thực sự thuận lợi để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút nguồn lực của các nhà đầu tư trong và ngoài nước cũng như trong nhân dân. Trong 03 điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là thể chế, hạ tầng và nhân lực, thì thể chế là “điểm nghẽn” của “điểm nghẽn”, đặt ra yêu cầu cấp thiết phát huy tính Đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”<sup>(15)</sup>.

Công tác quản lý nhà nước về kinh tế còn nhiều khuyết điểm. Tình trạng quan liêu, quản lý lỏng lẻo, gây thất thoát, lãng phí ở nhiều công trình, nhiều cơ quan, nhiều địa phương nhưng chưa được xử lý nghiêm, thiếu khách quan, thiếu trách nhiệm. Việc không thật sự lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, những đề xuất kiến nghị chính đáng của nhân dân trên nhiều khía cạnh đã gây thất thoát, lãng phí nhiều nguồn lực, nhất

là tài nguyên đất đai, khiến nhân dân bất bình, lo lắng. Đặc biệt, việc thu hồi, đền bù đất, tái định cư ở nhiều nơi thực hiện thiếu dân chủ, không công bằng, không bảo đảm cuộc sống ổn định lâu dài của nhân dân, gây bức xúc, mất lòng tin của nhân dân.

*Bốn là, sự thiếu hụt về các điều kiện bảo đảm thực hiện quyền dân chủ của nhân dân*

Dân chủ và khả năng thực thi dân chủ không hoàn toàn đồng nhất. Để mở rộng dân chủ và có khả năng thực hiện dân chủ, phát huy vai trò, sức mạnh của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới nhất thiết phải tạo ra đầy đủ các điều kiện. Trong đó, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, nâng cao dân trí, tạo ra dân khí và bảo đảm dân quyền đầy đủ trên thực tế là vấn đề đặt ra rất cấp thiết hiện nay ở Việt Nam. Khó có thể phát huy quyền và trách nhiệm làm chủ của nhân dân hiệu quả, khi đời sống kinh tế của người dân còn quá khó khăn, nền dân trí thấp, tâm lý, thói quen tiểu nông làng xã còn đậm đặc.

Khi bàn về nội dung này phải luôn khắc ghi lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập, khi mà được ăn no, mặc đủ”<sup>(16)</sup>; rằng, dân phải được học hành mới biết “sử dụng quyền dân chủ của mình cho đúng lúc, đúng chỗ, dám nói, dám làm”<sup>(17)</sup>; phải bảo đảm quyền làm chủ về mọi mặt, coi trọng quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

#### **4. Kết luận**

Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước được Đảng xác định là nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài không chỉ trong thời kỳ đổi mới, mà còn là cấp bách khi đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Bởi, không có dân chủ sẽ không có chủ nghĩa xã hội như quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin; thực hành dân

chủ là “chìa khóa vạn năng” để đất nước phát triển như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định. Do vậy, Đảng và Nhà nước phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước “đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”<sup>(18)</sup>. “Đích” đến của kỷ nguyên mới là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh sánh vai với các cường quốc năm châu”. Theo đó, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh phải “khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”<sup>□</sup>

<sup>(3)</sup> và <sup>(17)</sup> Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.31-33 và 28

<sup>(\*)</sup> Trong Tóm tắt Dự thảo Báo cáo Chính trị tại Đại hội lần thứ XIV của Đảng có tiêu đề: “Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, đồng lòng, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; vững vàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc”.

<sup>(4)</sup> Tổng Bí thư Tô Lâm: “*Phát huy tinh Đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 20/10/2024

<sup>(5)</sup> PGS, TS. Mai Hải Oanh, *Giá trị công bằng - Yêu cầu nội tại của chủ nghĩa xã hội*, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 31/7/2018

<sup>(6)</sup> PGS, TS. Tô Huy Rứa, GS, TS. Hoàng Chí Bảo (đồng chủ biên), *Nghiên cứu chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017, tr.557

<sup>(9)</sup> và <sup>(10)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.168

<sup>(\*\*)</sup> Chẳng hạn, mối quan hệ giữa thực hiện dân chủ trong điều kiện nhất nguyên chính trị, một đảng cầm quyền; đảm bảo quyền lực của nhân dân trong điều kiện nền kinh tế nhiều thành phần, cơ chế thị trường; chế độ nhất nguyên chính trị với cơ chế của nhà nước pháp quyền...

<sup>(12)</sup> Khoản 1 Điều 4, Hiến pháp năm 2013

<sup>(13)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.91-93

<sup>(16)</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.175

<sup>(18)</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.293

(1), (7), (8), (11), (14) và (15) Tổng Bí thư Tô Lâm: *Nội dung chuyên đề về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, baotintuc.vn, ngày 31/10/2024

<sup>(2)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.328-329